TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HAI BÀ TRƯNG** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số 235/2017/HSST
Ngày 24/8/2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRƯNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán, Chủ tọa phiên tòa: **Bà Phạm Thị Thanh Phương**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Tân

2. Ông Nguyễn Viết Thắng

- Thư ký phiên tòa: **Bà Phạm Thị Thanh Thủy** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội *tham gia phiên tòa*: **Ông Nguyễn Ngọc Hải**, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Ủy ban nhân dân phường T., quận H., tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 283/2017/TLST-HS ngày 21 tháng 7 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 214/2017/HSST-QĐ ngày 07 tháng 8 năm 2017 đối với các bị cáo

Nguyễn Thị Thu T. – Sinh năm 1992; ĐKHKTT: Số 98 phố T., phường T., quận H., thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện nay: Lang thang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 11/12; Con ông: Nguyễn Trọng C. và bà Nguyễn Thị Ngọc D.; Chồng: Đinh Công B., có 01 con sinh năm 2000; Tiền án, tiền sự: Không; Danh chỉ bản số 169 lập ngày 10/02/2017 tại Công an quận H.; Bị cáo bị tạm giữ ngày 09/02/2017, tạm giam từ ngày 15/02/2017; Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an thành phố Hà Nội, số giam 1270, buồng giam 24 (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20h ngày 05/02/2017, tại ngõ 119 phố H., phường N., quận Đ., Thành phố Hà Nội, Nguyễn Thị Thu T. mua của S. (là bạn xã hội không rõ nhân thân, lai lịch) tổng số 25 viên thuốc lắc với giá 200.000 đồng/viên đựng trong 02 túi nilon với tổng số tiền là 5.000.000 đồng mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Sau khi mua được ma túy, Thu T. sử dụng hết 05 viên. Khoảng 17h ngày 07/2/2017, T. (là bạn xã hội, không rõ nhân thân, lai lịch) gọi điện cho Thu T. từ số 01695658013 hỏi mua 05 viên thuốc lắc. Thu T. đồng ý bán cho T. với giá 350.000 đồng/viên, thỏa thuận giao ma túy trước cửa số nhà 408 phố T., quận H., Thành phố Hà Nội.

Khoảng 16h30 ngày 08/02/2017, T. tiếp tục gọi điện thoại cho Thu T. hỏi mua 15 viên thuốc lắc, Thu T. đồng ý bán, thỏa thuận giá tiền và địa chỉ giao ma túy như ngày 07/02/2017. Khoảng 17h15, Thu T. mang 15 viên thuốc lắc đến trước cửa số nhà 408 Trần Khát Chân để bán cho T.. Khi Thu T. chuẩn bị giao ma túy cho T. thì bị Tổ công tác Công an phường P., quận H. bắt quả tang, thu giữ của Thu T. 02 túi nilon gồm 01 túi nilon chứa 10 viên nén hình tròn màu trắng đục có in chữ "M" ở trên, 01 túi nilon chứa 05 viên nén hình tròn màu trắng đục có in chữ "M", 01 điện thoại Samsung Note 3, số tiền 320.000 đồng và thu giữ 150.000 đồng của đối tượng T. bỏ chạy làm rơi.

Tại bản Kết luận giám định số 1267/KLGĐ-PC54 ngày 24/02/2017, Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hà Nội kết luận: 15 viên nén hình tròn màu trắng đục là ma túy tổng hợp nhóm ATS, cân nặng 3,699 gam.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Thị Thu T. đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội.

Quá trình điều tra xác định, đối với đối tượng T., S. do không xác định được nhân thân, lai lịch nên cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh, xử lý. Chiếc điện thoại Samsung Note 3 Thu T. sử dụng vào việc liên lạc để bán ma túy; số tiền 320.000 đồng là tiền cá nhân của Thu T., không liên quan đến hành vi phạm tội.

Tại bản Cáo trạng số 164/CT/VKS-HS ngày 29/5/2017, Viện kiểm sát nhân dân quận H. đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Thu T. về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi bán trái phép chất ma túy cho đối tượng T. vào ngày 07/02/2017 như nội dung đã nêu trên. Bị cáo không nhận tội đối với hành vi bán trái phép chất ma túy cho T. vào ngày 08/02/2017, bị cáo khai không có ý định bán ma túy cho T. mà chỉ mang ma túy cho T. sử dụng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận H. tham gia phiên tòa sau khi phân tích nội dung vụ án, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo, đã giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 194, Điều 33 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thu T. mức án từ 08 năm tù đến 08 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Phạt tiền 05 triệu đồng đối với bị cáo. Tịch thu tiêu hủy 3,699 gam ma túy tổng hợp ATS, tịch thu sung công 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Note 3 và 150.000 đồng, trả lại cho bị cáo 320.000 đồng.

Tại lời nói sau cùng, các bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận H., thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận H. trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi của mình: vào khoảng 17h ngày 07/02/2017, tại trước cửa số nhà 408 phố T., phường T., quận H. , bị cáo đã có hành vi bán trái phép 05 viên ma túy tổng hợp cho đối tượng T. với giá 350.000 đồng/viên.

Tại phiên tòa, bị cáo không nhận hành vi phạm tội của mình vào ngày 08/02/2017 nhưng căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án; căn cứ vào kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà

Nội, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17h15’ ngày 08/02/2017, với mục đích mua bán ma túy để hưởng lợi bất chính, tại trước cửa số nhà 408 phố T., phường T., quận H., Thành phố Hà Nội, Nguyễn Thị Thu T. đã có hành vi mua bán trái phép 3,699 gam ma túy tổng hợp ATS nhưng chưa kịp giao ma túy thì bị bắt, mục đích hưởng lợi 150.000 đồng/viên.

Ma túy là chất gây nghiện, hủy hoại sức khỏe con người và là nguyên nhân dẫn đến tội phạm, tệ nạn xã hội và ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý, kiểm soát của Nhà nước đối với chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Mặc dù nhận thức rõ hành vi của mình bị pháp luật cấm nhưng vì mục đích hưởng lợi bất chính nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện việc phạm tội. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức pháp luật đầy đủ. Bị cáo không nhận tội đối với hành vi mua bán trái phép chất ma túy lần thứ hai nhưng Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng truy tố và kết luận về hành vi phạm tội đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Nhân thân bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét : tại phiên tòa, bị cáo quanh co chối tội, lời khai mâu thuẫn, không thành khẩn và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo không được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất và mức độ hành vi phạm tội, nhân của bị cáo thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung.

Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Về xử lý vật chứng của vụ án: 01 bì giấy niêm phong bên trong có 3,699 gam ma túy tổng hợp ATS là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy. Chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy Note 3 bị cáo sử dụng vào

việc phạm tội tịch thu sung công. Số tiền 320.000 đồng là tài sản cá nhân, không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo. Số tiền 170.000 đồng do đối tượng Tuấn bỏ chạy làm rơi, Cơ quan điều tra đã ra thông báo tìm kiếm chủ sở hữu nhưng không có ai nhận nên tịch thu sung công

Về án phí; quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Thị Thu T.** phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; Điều 33 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị Thu T.** 07 (bảy) năm 10 (mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/02/2017.

Áp dụng Điều 228 Bộ luật tố tụng hình sự, tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo việc thi hành án.

3. Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 bì giấy bên trong có 3,699 gam ma túy tổng hợp ATS đã được niêm phong có chữ ký của bị cáo và giám định viên; tịch thu sung công 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samssung Galaxy Note 3 màu trắng đã qua sử dụng, Imei1: 359092501849291/01 và số tiền 150.000 đồng. Trả lại cho bị cáo số tiền 320.000 đồng.

Vật chứng hiện đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự quận H., thành phố Hà Nội theo Biên bản giao nhận tang vật, vật chứng số TV242/17 ngày 10/5/2017 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận H. và Chi cục Thi hành án dân sự quận H. và Giấy nộp tiền vào tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự quận H. tại Kho bạc Nhà nước Hai Bà Trưng lập ngày 04/5/2017.

4. Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Áp dụng các điều 231, 234 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận :
- Bị cáo;
- Viện kiểm sát ND Q. H.;
- Công an Q. H.;
- Chi cục THADS Q. H.;
- Tòa án NDTP Hà Nội;
- Viện kiểm sát ND TP Hà Nội;
- UBND P. T., quận H., Hà Nội;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Thanh Phương